TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỒNG THÁP

Số: 10674/TB-PCĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc kết quả thi tuyển dụng công nhân trực tiếp đợt 2 năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 9569/KH-PCĐT ngày 21/10/2026 của Công ty Điện lực Đồng Tháp về việc tuyển dụng công nhân trực tiếp đợt 2 năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 9561/TB-PCĐT ngày 21/10/2026 của Công ty Điện lực Đồng Tháp về việc thông báo tuyển dụng công nhân trực tiếp đợt 2 năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 10332/KH-PCĐT ngày 13/11/2026 của Công ty Điện lực Đồng Tháp về việc điều chỉnh thời gian kết thúc tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, tổ chức thi tuyển dụng công nhân trực tiếp đợt 2 năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 10499/TB-PCĐT ngày 19/11/2026 của Công ty Điện lực Đồng Tháp về việc thời gian và địa điểm tổ chức thi kỳ thi tuyển dụng công nhân trực tiếp đợt 2 năm 2026.

Căn cứ Báo cáo ngày 25/11/2026 của Phòng Tổ chức và Nhân sự về việc kết quả thi tuyển dụng công nhân trực tiếp đợt 2 năm 2026.

Công ty Điện lực Đồng Tháp thông báo đến thí sinh các nội dung sau:

1. Kết quả thi tuyển dụng công nhân trực tiếp đợt 2 năm 2026:

- Thi viết: có **20/20** thí sinh đạt.
- Thi vấn đáp: có **20/20** thí sinh đạt.
- Kết quả thi: **20** thí sinh trúng tuyển.

(Bảng tổng hợp chi tiết điểm thi theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm)

2. Thí sinh tiếp tục thực hiện các nội dung sau:

2.1. *Kiểm tra lại sức khỏe làm việc trên cao (leo cao):* **20** thí sinh.

- Thời gian: **ngày 26/11/2026** (không ăn sáng trước khi khám sức khỏe).
- Thí sinh tập trung tại văn phòng Công ty:

+ Trụ sở chính: số 248 Lê Đại Hành, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp **lúc 05 giờ 00 phút** xe khởi hành.

+ Cơ sở 2: số 03 Đốc Binh Kiều, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp **lúc 06 giờ 00 phút** xe khởi hành.

2.2. *Bồi huấn Quy trình an toàn (Phòng AT huấn luyện):* **20** thí sinh.

- Thời gian: **lúc 07 giờ 00 phút, từ ngày 25, 27/11/2026**, tại phòng họp 2 hai cơ sở.
- Đề nghị các thí sinh có mặt đúng thời gian và địa điểm nêu trên (chuẩn bị CCCD phục vụ cho công tác kiểm tra sức khỏe và bồi huấn).

Sau khi có kết quả khám sức khỏe và kiểm tra Quy trình an toàn đạt yêu cầu báo cáo Hội đồng tuyển dụng xét tuyển.

Công ty Điện lực Đồng Tháp thông báo đến các thí sinh nội dung nêu trên.

Thông tin chi tiết được đăng tải trên website https://pcdongthap.evnspc.vn./.

Nơi nhận:
- Hội đồng;
- Ban Giám đốc Công ty;
- VP (Đăng Website PCĐT);
- Các thí sinh dự thi;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCNS T.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Hữu Đức

PHỤ LỤC 1
BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI VIẾT, THI VẤN ĐÁP
KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG NHÂN TRỰC TIẾP ĐỢT 2 NĂM 2026
NGÀY THI 23/11/2026

(Đính kèm Thông báo số /TB-PCĐT ngày tháng 11 năm 2026)

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết	Điểm thi vấn đáp các môn			Tổng điểm thi vấn đáp	Kết quả thi vấn đáp
					Chuyên ngành (KTĐ + ATĐ)	Tổ chức, lao động	Quy trình Kinh doanh			Chuyên ngành (KTĐ)	Tổ chức, lao động	Quy trình Kinh doanh		
					(1)	(2)	(3)	(4)=(((1)*0,7) + ((2)*0,15) + ((3)*0,15))	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=((6)+(7)+(8))/3	(10)
1	Lê Đức Anh	01/12/2006	Nam	Ấp Thạnh Hòa, xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp	7	9,25	7,75	7,45	Đạt	7	6,5	6	6,50	Đạt
2	Lê Đức Cường	20/12/2006	Nam	Ấp 2, Xã Tân Hồng, Đồng Tháp	6	8,25	7	6,49	Đạt	7,5	7	6,5	7,00	Đạt
3	Nguyễn Khánh Duy	03/7/2005	Nam	Ấp Vườn Quýt, Càng Long, Vĩnh Long	5,5	7	6	5,80	Đạt	7	6	6,5	6,50	Đạt
4	Thạch Lê Đăng Khoa	13/02/2006	Nam	Ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, tỉnh Vĩnh Long	5,5	9,75	7	6,36	Đạt	7	7	6,5	6,83	Đạt
5	Nguyễn Đăng Khoa	03/8/1994	Nam	Xã Trường Xuân, tỉnh Đồng Tháp	6,5	8,5	7,25	6,91	Đạt	8,5	6	6,5	7,00	Đạt

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết	Điểm thi vấn đáp các môn			Tổng điểm thi vấn đáp	Kết quả thi vấn đáp
					Chuyên ngành (KTĐ + ATĐ)	Tổ chức, lao động	Quy trình Kinh doanh			Chuyên ngành (KTĐ)	Tổ chức, lao động	Quy trình Kinh doanh		
					(1)	(2)	(3)	(4)=(((1)*0,7) + ((2)*0,15) + ((3)*0,15))	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=((6)+(7)+(8))/3	(10)
6	Nguyễn Tuấn Kiệt	11/06/2005	Nam	Ấp Bình Thới, xã Bình Phú, tỉnh Đồng Tháp	7	7,5	8,75	7,34	Đạt	7	6,5	6	6,50	Đạt
7	Nguyễn Ngọc Thành Lợi	02/10/2006	Nam	Khóm 7, Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	7,25	9,25	9,75	7,93	Đạt	6,5	5,5	6	6,00	Đạt
8	Dương Minh Luân	11/9/2005	Nam	Khóm Đông Hưng, P Thới Sơn, tỉnh An Giang	7	9,5	9	7,68	Đạt	7	5,5	7	6,50	Đạt
9	Dương Minh Luân	17/9/2006	Nam	Ấp Trần Hợi, xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau					Không dự thi					Không dự thi
10	Lê Nguyễn Nhật Nam	13/8/2006	Nam	Tổ 9, ấp Tân Phong, xã Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	8	9,25	7	8,04	Đạt	6,5	7	6	6,50	Đạt
11	Phan Nguyễn Nhật Nam	16/09/2005	Nam	224D, Khu Phố 5, Phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	7,5	8,25	9,75	7,95	Đạt	6	6	6,5	6,17	Đạt
12	Đinh Quốc Nhớ	28/11/2005	Nam	Ấp Rạch Ranh, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long	7	9,25	7	7,34	Đạt	7	6,5	6,5	6,67	Đạt

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết	Điểm thi vấn đáp các môn			Tổng điểm thi vấn đáp	Kết quả thi vấn đáp
					Chuyên ngành (KTĐ + ATĐ)	Tổ chức, lao động	Quy trình Kinh doanh			Chuyên ngành (KTĐ)	Tổ chức, lao động	Quy trình Kinh doanh		
					(1)	(2)	(3)	(4)=(((1)*0,7) + ((2)*0,15) + ((3)*0,15))	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=((6)+(7)+(8))/3	(10)
13	Võ Huỳnh Phàm	01/11/2006	Nam	Ấp Phước Tường, xã Phước Long, tỉnh Cà Mau	6,25	9,25	10	7,26	Đạt	7,5	6	6	6,50	Đạt
14	Nhan Trường Phi	25/6/1999	Nam	Ấp Long Thuận, xã Lưu Nghiệp Anh, tỉnh Vĩnh Long	7,25	9,75	9,5	7,96	Đạt	8	7	6,5	7,17	Đạt
15	Lê Vỉnh Phúc	20/3/2005	Nam	Ấp Te Te, xã Hùng Hòa, tỉnh Vĩnh Long	6,5	7,75	9,75	7,18	Đạt	6,5	6	6,5	6,33	Đạt
16	Trần Phúc Sang	02/10/2000	Nam	459 ấp Khánh Hội Tây, xã Tiên Thủy, tỉnh Vĩnh Long	6,25	8,25	9	6,96	Đạt	8,5	7	6,5	7,33	Đạt
17	Hồ Đắc Thắng	25/04/2005	Nam	Ấp 6B, xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long	6,75	8,25	7,25	7,05	Đạt	6,5	6,5	6	6,33	Đạt
18	Nguyễn Xuân Thắng	14/4/2000	Nam	Ấp Long Thành, xã Tân An, tỉnh An Giang	6,5	9	7,75	7,06	Đạt	7,5	6,5	7	7,00	Đạt
19	Nguyễn Thành Trung	06/5/2006	Nam	Tổ 18, ấp Thanh Trì A, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long	6,25	8,25	7	6,66	Đạt	6,5	6	6,5	6,33	Đạt

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Điểm thi viết các môn			Tổng điểm thi viết	Kết quả thi viết	Điểm thi vấn đáp các môn			Tổng điểm thi vấn đáp	Kết quả thi vấn đáp
					Chuyên ngành (KTĐ + ATĐ)	Tổ chức, lao động	Quy trình Kinh doanh			Chuyên ngành (KTĐ)	Tổ chức, lao động	Quy trình Kinh doanh		
					(1)	(2)	(3)	(4)=(((1)*0,7) + ((2)*0,15) + ((3)*0,15))	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=((6)+(7)+(8))/3	(10)
20	Nguyễn Long Vũ	17/6/2003	Nam	Ấp Tường Trí A, xã Trà Côn, tỉnh Vĩnh Long	5,25	9,25	7	6,11	Đạt	6	6	6	6,00	Đạt
21	Lê Tuấn Vũ	02/03/2006	Nam	Khu phố Nguyễn Cử, Phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp	6,25	8	9	6,93	Đạt	6,5	6,5	6	6,33	Đạt

PHỤ LỤC 2
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI
KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG NHÂN TRỰC TIẾP ĐỢT 2 NĂM 2026
NGÀY THI 23/11/2026
(Đính kèm Thông báo số /TB-PCĐT ngày tháng 11 năm 2026)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Kết quả các phần thi					Điểm cộng ưu tiên (tất cả diện ưu tiên, không quá 10% của Tổng điểm thi)	Tổng điểm xếp hạng	Kết quả xếp hạng	Các trường hợp cộng điểm ưu tiên
						Thi viết		Thi vấp đáp		Tổng điểm thi				
						Điểm	Điểm x HS 0,8	Điểm	Điểm x HS 0,2					
						(1)	(2)=(1)*0,8	(3)	(4)=(3)*0,2	(5)=(2)+(4)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)
1	**11**	Phan Nguyễn Nhật Nam	16/09/2005	Nam	224D, Khu Phố 5, Phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	7,95	6,36	6,17	1,23	7,59	0,46	8,05	1	- Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC: cộng 2% - Con CBCNV làm việc trong EVNSPC có thâm niên ≥15 năm: cộng 4%
2	**14**	Nhan Trường Phi	25/6/1999	Nam	Ấp Long Thuận, xã Lưu Nghiệp Anh, tỉnh Vĩnh Long	7,96	6,37	7,17	1,43	7,80	0,16	7,96	2	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
3	**10**	Lê Nguyễn Nhật Nam	13/8/2006	Nam	Tổ 9, ấp Tân Phong, xã Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	8,04	6,43	6,50	1,30	7,73	0,15	7,88	3	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
4	**7**	Nguyễn Ngọc Thành Lợi	02/10/2006	Nam	Khóm 7, Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	7,93	6,34	6,00	1,20	7,54	0,15	7,69	4	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
5	**8**	Dương Minh Luân	11/9/2005	Nam	Khóm Đông Hưng, P Thới Sơn, tỉnh An Giang	7,68	6,14	6,50	1,30	7,44	0,15	7,59	5	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Kết quả các phần thi					Điểm cộng ưu tiên (tất cả diện ưu tiên, không quá 10% của Tổng điểm thi)	Tổng điểm xếp hạng	Kết quả xếp hạng	Các trường hợp cộng điểm ưu tiên
						Thi viết		Thi vấp đáp		Tổng điểm thi				
						Điểm	Điểm x HS 0,8	Điểm	Điểm x HS 0,2					
						(1)	(2)=(1)*0,8	(3)	(4)=(3)*0,2	(5)=(2)+(4)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)
6	**1**	Lê Đức Anh	01/12/2006	Nam	Ấp Thạnh Hòa, xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp	7,45	5,96	6,50	1,30	7,26	0,15	7,41	6	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
7	**12**	Đinh Quốc Nhớ	28/11/2005	Nam	Ấp Rạch Ranh, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long	7,34	5,87	6,67	1,33	7,20	0,14	7,35	7	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
8	**6**	Nguyễn Tuấn Kiệt	11/06/2005	Nam	Ấp Bình Thới, xã Bình Phú, tỉnh Đồng Tháp	7,34	5,87	6,50	1,30	7,17	0,14	7,31	8	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
9	**13**	Võ Huỳnh Phàm	01/11/2006	Nam	Ấp Phước Tường, xã Phước Long, tỉnh Cà Mau	7,26	5,81	6,50	1,30	7,11	0,14	7,25	9	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
10	**18**	Nguyễn Xuân Thắng	14/4/2000	Nam	Ấp Long Thành, xã Tân An, tỉnh An Giang	7,06	5,65	7,00	1,40	7,05	0,14	7,19	10	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
11	**16**	Trần Phúc Sang	02/10/2000	Nam	459 ấp Khánh Hội Tây, xã Tiên Thủy, tỉnh Vĩnh Long	6,96	5,57	7,33	1,47	7,04	0,14	7,18	11	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
12	**15**	Lê Vỉnh Phúc	20/3/2005	Nam	Ấp Te Te, xã Hùng Hòa, tỉnh Vĩnh Long	7,18	5,74	6,33	1,27	7,01	0,14	7,15	12	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Kết quả các phần thi					Điểm cộng ưu tiên (tất cả diện ưu tiên, không quá 10% của Tổng điểm thi)	Tổng điểm xếp hạng	Kết quả xếp hạng	Các trường hợp cộng điểm ưu tiên
						Thi viết		Thi vấp đáp		Tổng điểm thi				
						Điểm	Điểm x HS 0,8	Điểm	Điểm x HS 0,2					
						(1)	(2)=(1)*0,8	(3)	(4)=(3)*0,2	(5)=(2)+(4)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)
13	**5**	Nguyễn Đăng Khoa	03/8/1994	Nam	Xã Trường Xuân, tỉnh Đồng Tháp	6,91	5,53	7,00	1,40	6,93	0,14	7,07	13	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
14	**17**	Hồ Đắc Thắng	25/04/2005	Nam	Ấp 6B, xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long	7,05	5,64	6,33	1,27	6,91	0,14	7,04	14	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
15	**21**	Lê Tuấn Vũ	02/03/2006	Nam	Khu phố Nguyễn Cử, Phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp	6,93	5,54	6,33	1,27	6,81	0,14	6,94	15	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
16	**19**	Nguyễn Thành Trung	06/5/2006	Nam	Tổ 18, ấp Thanh Trì A, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long	6,66	5,33	6,33	1,27	6,60	0,13	6,73	16	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
17	**2**	Lê Đức Cường	20/12/2006	Nam	Ấp 2, Xã Tân Hồng, Đồng Tháp	6,49	5,19	7,00	1,40	6,59	0,13	6,72	17	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
18	**4**	Thạch Lê Đăng Khoa	13/02/2006	Nam	Ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, tỉnh Vĩnh Long	6,36	5,09	6,83	1,37	6,46	0,13	6,59	18	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
19	**3**	Nguyễn Khánh Duy	03/7/2005	Nam	Ấp Vườn Quýt, Càng Long, Vĩnh Long	5,80	4,64	6,50	1,30	5,94	0,53	6,47	19	- Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC: cộng 2% - Con của người có công với cách mạng: cộng 7% (GCN bệnh binh ngày 31/12/2015, tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 65%)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Kết quả các phần thi					Điểm cộng ưu tiên (tất cả diện ưu tiên, không quá 10% của Tổng điểm thi)	Tổng điểm xếp hạng	Kết quả xếp hạng	Các trường hợp cộng điểm ưu tiên
						Thi viết		Thi vấp đáp		Tổng điểm thi				
						Điểm	Điểm x HS 0,8	Điểm	Điểm x HS 0,2					
						(1)	(2)=(1)*0,8	(3)	(4)=(3)*0,2	(5)=(2)+(4)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)
20	**20**	Nguyễn Long Vũ	17/6/2003	Nam	Ấp Tường Trí A, xã Trà Côn, tỉnh Vĩnh Long	6,11	4,89	6,00	1,20	6,09	0,12	6,21	20	Tốt nghiệp Trường trực thuộc EVNSPC cộng 2%
21	**9**	Dương Minh Luân	17/9/2006	Nam	Ấp Trần Hợi, xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau									Không dự thi